MA TRẬN – BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

MÔN CÔNG NGHỆ 10 – NĂM 2023 – 2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dung cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| 1 | Phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 5.1. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng | 1 | 0.75 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.75 | 3.7 |
| 5.2. Ý nghĩa của việc phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.3. Một số loại sâu, bệnh hại cây trồng thường gặp | 2 | 1.5 | 1 | 1 |  |  |  |  | 3 |  | 2.5 |
| 5.4. Một số biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  | 1.75 |
| 5.5. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  | 1 | 10 | 2 | 1 | 11.75 |
| 2 | Kĩ thuật trồng trọt | 6.1. Quy trình trồng trọt. | 1 | 0.75 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  | 1.75 | 4.0 |
| 6.2. Ứng dụng của cơ giới hoá trồng trọt. |  |  | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| 6.3. Ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm trồng trọt. | 2 | 1.5 | 2 | 2 |  |  |  |  | 4 |  | 3.5 |
| 6.4. Chế biến sản phẩm trồng trọt. | 2 | 1.5 |  |  | 1 | 8.5 |  |  | 2 | 1 | 10 |
| 3 | Trồng trọt công nghệ cao | 7.1. Giới thiệu trồng trọt công nghệ cao. |  |  | 1 | 1 | 1 | 8.5 |  |  | 1 | 1 | 9.5 | 2.3 |
| 7.2. Một số mô hình trồng trọt công nghệ cao. | 2 | 1.5 | 1 | 1 |  |  |  |  | 3 |  | 2.5 |
| 7.3. Công nghệ trồng không dùng đất. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Bảo vệ môi trường trong trồng trọt | 8.1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.2. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và xử lí chất thải trồng trọt. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | **12** | 9 | **9** | 9 | **2** | 17 | **1** | 10 | **21** | **1** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung %)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| 1 | | Phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 5.1. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng | **Nhận biết**:  - Trình bày được khái niệm sâu, bệnh.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được đặc điểm nhận biết, đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại, bệnh hại cây trồng thường gặp. | 1 |  |  |  | |
| 5.2. Ý nghĩa của việc phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | **Nhận biết**:  - Nêu được ý nghĩa của việc phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. |  |  |  |  | |
| 5.3. Một số loại sâu, bệnh hại cây trồng thường gặp | **Nhận biết**:  - Nhận biết được một số loài sâu hại ở một số loài cây trồng  - Mô tả được đặc điểm nhận biết, đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại, bệnh hại cây trồng thường gặp.  **Thông hiểu:**  - Phân tích chu trình phát triển của sâu hại  **Vận dụng**  - Nhận biết được một số loại sâu, bệnh hại cây trồng thường gặp và đề xuất được biện pháp phòng, trừ phù hợp. | 2 | 1 |  |  | |
| 5.4. Một số biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.  - Nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trừ một số loại sâu, bệnh hại cây trồng thường gặp.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nội dung, ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại phổ biến.  **Vận dụng:**  - Tìm hiểu được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng đang được áp dụng ở địa phương. Nêu được những điểm chưa phù hợp và đề xuất giải pháp khắc phục.  **Vận dụng cao**  - Lựa chọn được các biện pháp an toàn cho con người và môi trường trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | 1 | 1 |  |  | |
| 5.5. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng | **Nhận biết:**  - Nêu được các bước trong quy trình sản xuất chế phẩm trừ sâu.  **Thông hiểu:**  - Phân tích đặc điểm của các chế phẩm trừ sâu.  - Nêu được sự khác nhau giữa các bước sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu, chế phẩm virus trừ sâu và chế phẩm nấm trừ sâu, bệnh hại cây trồng.  - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng.  **Vận dụng cao:**  Vận dụng kiến thức ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh ở thực tiễn. | 1 | 1 |  | 1 | |
| 2 | | Kĩ thuật trồng trọt | 6.1. Quy trình trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt .  **Thông hiểu:**  - Phân tích được quy trình trồng trọt.  **Vận dụng cao**  - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến ở địa phương. | 1 | 1 |  |  | |
| 6.2. Ứng dụng của cơ giới hoá trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Nêu được một số ứng dụng nổi bật của cơ giới hoá trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm trồng trọt.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ý nghĩa của việc ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt. |  | 1 |  |  | |
| 6.3. Thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt.  - Nhận biết được các đối tượng bảo quản của các công nghệ bảo quản sản phẩm trồng trọt  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ưu, nhược điểm của các biện pháp bảo quản các sản phẩm trồng trọt .  - Phân tích mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt.  **Vận dụng:**  - Đề xuất được biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phố biến ở địa phương. | 2 | 2 |  |  | |
| 6.4. Chế biến sản phẩm trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được khái niệm chế biến sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt.  - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ưu, nhược điểm của một số phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt phổ biến.  **Vận dụng:**  - Lựa chọn được phương pháp chế biến phù hợp cho một loại sản phẩm trồng trọt phổ biến.  - Đề xuất được biện pháp chế biến phù hợp cho các sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương em đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm | 2 |  | 1 |  | |
| 3 | **Trồng trọt công nghệ cao** | | 7.1. Giới thiệu trồng trọt công nghệ cao. | **Nhận biết**:  - Trình bày được những vấn đề cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.  - Nêu được những ưu điểm và hạn chế của trồng trọt công nghệ cao.  - Nêu được thực trạng của trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Nêu được ưu, nhược điểm của trồng trọt công nghệ cao.  - Phân tích được thực trạng của trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam.  **Vận dụng:**  Phân tích những yếu tố cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt tại địa phương em. |  | 1 | 1 |  | |
| 7.2. Một số mô hình trồng trọt công nghệ cao. | **Nhận biết**:  - Nhận biết các loại nhà kính.  - Nhận biết các công nghệ tưới nước tự động.  - Nêu được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao ở Việt Nam và trên thế giới.  **Thông hiểu:**  - Phân tích đặc điểm của nhà kính.  - Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao. | 2 | 1 |  | |  |
| 7.3. Công nghệ trồng không dùng đất. | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm trồng cây không dùng đất.  - Kể tên được các biện pháp trồng cây không dùng đất.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được cơ sở khoa học của các hệ thống trồng cây không dùng đất.  - Nêu được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm của hệ thống trồng cây thủy canh và hệ thống trồng cây khí canh.  **Vận dụng:**  - Lựa chọn được hệ thống trồng cây không dùng đất phù hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở địa phương |  |  |  | |  |
| 4 | **Bảo vệ môi trường trong trồng trọt** | | 8.1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Trình bày được khái niệm, nguyên nhân và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong trồng trọt để thấy được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt.  - Nêu được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt.  **Vận dụng:**  - Đề xuất được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường trong trồng trọt |  |  |  | |  |
| 8.2. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và xử lí chất thải trồng trọt. | **Nhận biết**:  - Nêu được vai trò của công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường trong trồng trọt.  **Thông hiểu**  - Phân tích được ý nghĩa của công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và xử lí chất thải trồng trọt.  **Vận dụng**  - Đề xuất được giải pháp để hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt ở địa phương.  **Vận dụng cao**  - Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình xử lí chất thải trồng trọt. |  |  |  | |  |
|  |  | | **Tổng số câu** |  | **12** | **9** | **2** | | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM** **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 801** |

**TRẮC NGHIỆM: (7 ĐIỂM)**

**Câu 1.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về ưu điểm trồng trọt công nghệ cao?

1. Tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

2. Giảm sự phụ thuộc vào thời tiết.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

4. Thân thiện với môi trường.

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 2.** Công nghệ bảo quản nào sau đây thường áp dụng để bảo quản các loại hạt khô?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Bảo quản bằng chiếu xạ. | **B.** Bảo quản bằng kho silo. |
| **C.** Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh. | **D.** Bảo quản trong kho lạnh. |

**Câu 3.** Đâu không phải là mô hình bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng công nghệ cao?

**A.** Bảo quản trong kho lạnh. **B.** Bảo quản trong nhà kho thông thường.

**C.** Bảo quản bằng chiếu xạ. **D.** Bảo quản bằng kho silo.

**Câu 4.** Lá lốm đốm vàng xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng. Đây là biểu hiện của bệnh hại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Bệnh vàng lá greening. | **B.** Bệnh đạo ôn. |
| **C.** Bệnh héo xanh vi khuẩn. | **D.** Bệnh thán thư. |

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về chế phẩm vi khuẩn trừ sâu?

**A.** Tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

**B.** Có chứa các vi khuẩn có khả năng gây độc cho sâu hại.

**C.** Có tác dụng tiêu diệt các loài sâu gây hại cho cây trồng.

**D.** Gây tổn thương màng ruột, làm sâu non chán ăn, ngừng ăn, chết.

**Câu 6.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt?

1. Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt.

2. Tạo ra sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

3. Tăng thời gian sử dụng của các sản phẩm trồng trọt và thuận lợi cho công tác bảo quản.

4. Nâng cao thu nhập cho người trồng trọt và phục vụ cho xuất khẩu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 2 |

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về nhược điểm của nhà kính đơn giản?

**A.** Khó sử dụng với các loại cây ăn quả. **B.** Khó điều chỉnh nhiệt độ trong mùa hè.

**C.** Kiểm soát sâu, bệnh ít hiệu quả. **D.** Chi phí lắp đặt, sửa chữa cao.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về vai trò của cơ giới hóa trong chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

**A.** Rút ngắn thời gian làm đất. **B.** Giảm chi phí nhân công.

**C.** Tiết kiệm nước tưới và phân bón. **D.** Giảm nguy hại cho sức khỏe người lao động.

**Câu 9.** Loài sâu hại nào sau đây chủ yếu gây hại ở cây lúa?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sâu tơ. | **B.** Sâu keo mùa thu. | **C.** Sâu xanh. | **D.** Rầy nâu. |

**Câu 10.** Công nghệ chế biến sản phẩm nào sau đây chỉ phù hợp với số ít sản phẩm trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Công nghệ chiên chân không. | **B.** Công nghệ xử lí bằng áp suất cao. |
| **C.** Công nghệ sấy khô. | **D.** Công nghệ sấy lạnh. |

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về biện pháp canh tác trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Trừ sâu, bệnh hiệu quả. | **B.** Đơn giản, dễ thực hiện. |
| **C.** Thân thiện với môi trường. | **D.** Áp dụng các kĩ thuật trồng trọt. |

**Câu 12.** Mô hình nhà kính nào sau đây có mái bằng nhựa PE hoặc kính thủy tinh?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhà kính liên hoàn. | **B.** Nhà kính đơn giản. |
| **C.** Nhà kính hiện đại. | **D.** Nhà kính thông minh. |

**Câu 13.** Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại nào sau đây gây ô nhiễm môi trường?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Biện pháp hóa học. | **B.** Biện pháp canh tác. |
| **C.** Biện pháp sinh học. | **D.** Biện pháp cơ giới, vật lí. |

**Câu 14.** Quy trình công nghệ biến đổi sản phẩm trồng trọt thành thực phẩm hoặc các sản phẩm khác được gọi là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** chế biến sản phẩm. | **B.** thu hoạch sản phẩm. |
| **C.** bảo quản sản phẩm. | **D.** cất giữ sản phẩm. |

**Câu 15.** Các loài côn trùng gây hại cho các bộ phận của cây trồng được gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** dịch hại. | **B.** sâu hại. | **C.** bệnh hại. | **D.** sâu, bệnh hại. |

**Câu 16.** Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu gồm mấy bước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 5 | **B.** 7 | **C.** 6 | **D.** 4 |

**Câu 17.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về ưu điểm của bảo quản lạnh?

1. Thời gian bảo quản lâu. 2. Giữ được chất lượng sản phẩm.

3. Nâng cao giá trị sản phẩm. 4. Tiêu tốn năng lượng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1. | **B.** 2. | **C.** 3. | **D.** 4. |

**Câu 18.** Cho các giai đoạn trong chu trình phát triển của sâu tơ hại rau:

1. Sâu trưởng thành 2. Nhộng 3. Sâu non 4. Trứng

Trình tự nào sau đây đúng với quy trình?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 →3 → 2 → 1 | **B.** 4 →1 → 3 → 2 | **C.** 4 →3 → 1 → 2 | **D.** 4 →2 → 3 → 1 |

**Câu 19.** Các công việc như cày, bừa, lên luống… thuộc công đoạn nào của quy trình trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Làm đất, bón phân lót. | **B.** Gieo hạt, trồng cây con. |
| **C.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **D.** Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. |

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quy trình trồng trọt?

**A.** Làm đất là bước cuối cùng trong quy trình trồng trọt.

**B.** Quy trình trồng trọt gồm 4 bước cơ bản.

**C.** Nhằm mục đích thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

**D.** Là chuỗi công việc được tiến hành theo một trình tự nhất định.

**Câu 21.** Công nghệ tưới nước nào sau đây giúp tiết kiệm nước tưới?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Tưới nước tự động. | **B.** Tưới phun sương. |
| **C.** Tưới phun mưa. | **D.** Tưới nhỏ giọt. |

**TỰ LUẬN: (3 ĐIỂM)**

**Câu 1:** (1 điểm) Tìm hiểu và đề xuất một số phương pháp chế biến các sản phẩm rau, củ, quả ở địa phương em.

**Câu 2:** (1 điểm) Theo em, những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở địa phương em?

**Câu 3:** (1 điểm) Nhà bạn An có một thửa ruộng lúa bị rầy nâu phá hoại tương đối nặng. An khuyên bố mẹ mua chế phẩm nấm trừ sâu để phun vì cho rằng chế phẩm có tác dụng trừ rầy nâu và an toàn với con người. Em hãy cho biết ý kiến của bạn An đúng hay sai. Vì sao?

……………………Hết…………………….

*Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM** **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 802** |

**TRẮC NGHIỆM: (7 ĐIỂM)**

**Câu 1.** Quy trình công nghệ biến đổi sản phẩm trồng trọt thành thực phẩm hoặc các sản phẩm khác được gọi là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** bảo quản sản phẩm. | **B.** cất giữ sản phẩm. |
| **C.** thu hoạch sản phẩm. | **D.** chế biến sản phẩm. |

**Câu 2.** Mô hình nhà kính nào sau đây tạo ra từ các vật liệu đơn giản?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhà kính đơn giản. | **B.** Nhà kính liên hoàn. |
| **C.** Nhà kính thông minh. | **D.** Nhà kính hiện đại. |

**Câu 3.** Đâu là mô hình bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng công nghệ cao?

**A.** Bảo quản trong kho lạnh. **B.** Bảo quản trong nhà kho thông thường.

**C.** Bảo quản trong chum. **D.** Bảo quản đóng bao cất giữ trong nhà kho.

**Câu 4.** Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại nào tốn nhiều công lao động?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Biện pháp canh tác. | **B.** Biện pháp cơ giới, vật lí. |
| **C.** Biện pháp hóa học. | **D.** Biện pháp sinh học. |

**Câu 5.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về ưu điểm trồng trọt công nghệ cao?

1. Tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

2. Giảm sự phụ thuộc vào thời tiết.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

4. Thân thiện với môi trường.

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quy trình trồng trọt?

**A.** Là chuỗi công việc được tiến hành theo một trình tự nhất định.

**B.** Làm đất là bước cuối cùng trong quy trình trồng trọt.

**C.** Nhằm mục đích thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

**D.** Quy trình trồng trọt gồm 4 bước cơ bản.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về nhược điểm của nhà kính hiện đại?

**A.** Quy trình thực hiện nghiêm ngặt. **B.** Khó điều chỉnh nhiệt độ trong mùa hè.

**C.** Chi phí lắp đặt, sửa chữa cao. **D.** Đòi hỏi nhân lực trình độ cao.

**Câu 8.** Loài sâu hại nào sâu đây chủ yếu gây hại ở cây ngô?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sâu tơ. | **B.** Sâu xanh. | **C.** Sâu keo mùa thu. | **D.** Rầy nâu. |

**Câu 9.** Trình tự nào sau đây đúng với chu trình phát triển của ruồi đục quả?

1. Nhộng. 2. Ruồi đục quả trưởng thành. 3. Sâu non. 4. Trứng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 →3 → 2→ 1 | **B.** 4 →3 → 1→ 2 | **C.** 4 →1 → 3 → 2 | **D.** 4 →2 → 3 → 1 |

**Câu 10.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt?

1. Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt.

2. Tạo ra sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

3. Tăng thời gian sử dụng của các sản phẩm trồng trọt và thuận lợi cho công tác bảo quản.

4. Nâng cao thu nhập cho người trồng trọt và phục vụ cho xuất khẩu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 | **B.** 1 | **C.** 2 | **D.** 3 |

**Câu 11.** Trạng thái không bình thường về hình thái, cấu tạo… của cây trồng do các vi sinh vật gây ra được gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** sâu hại. | **B.** dịch hại. | **C.** bệnh hại. | **D.** sâu, bệnh hại. |

**Câu 12.** Cành, lá héo rũ, cắt ngang thân có chứa dịch nhờn vi khuẩn. Đây là biểu hiện của bệnh hại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Bệnh đạo ôn. | **B.** Bệnh héo xanh vi khuẩn. |
| **C.** Bệnh thán thư. | **D.** Bệnh vàng lá greening. |

**Câu 13.** Công nghệ tưới nước nào sau đây cung cấp nước theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Tưới nhỏ giọt. | **B.** Tưới phun mưa. |
| **C.** Tưới nước tự động. | **D.** Tưới phun sương. |

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về chế phẩm virus trừ sâu?

**A.** Không gây độc cho con người và môi trường.

**B.** Gây rối loạn quá trình trao đổi chất, làm sâu non ngừng ăn, chết.

**C.** Có tác dụng tiêu diệt các virus gây bệnh hại cho cây trồng.

**D.** Có chứa các virus có khả năng gây bệnh cho sâu hại.

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về vai trò của cơ giới hóa trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

**A.** Thu hoạch nhanh hơn. **B.** Giảm thiểu tổn thất trên đồng ruộng.

**C.** Tăng thời vụ sản xuất. **D.** Đảm bảo mật độ.

**Câu 16.** Quy trình sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu gồm mấy bước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 5 | **B.** 7 | **C.** 6 | **D.** 4 |

**Câu 17.** Các công việc như tưới nước, bón phân, tỉa cành… thuộc công đoạn nào của quy trình trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **B.** Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. |
| **C.** Gieo hạt, trồng cây con. | **D.** Làm đất, bón phân lót. |

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

**A.** Sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại.

**B.** Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

**C.** Giá thành cao, tác dụng chậm.

**D.** Hiệu quả thấp khi sâu, bệnh hại đã bùng phát.

**Câu 19.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về ưu điểm của bảo quản trong kho silo?

1. Bảo quản được số lượng lớn. 2. Thời gian bảo quản lâu.

3. Có thể tự động hóa trong quá trình nhập kho và xuất kho. 4. Ngăn chặn sự phá hoại của sinh vật.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 | **B.** 1 | **C.** 3 | **D.** 4 |

**Câu 20.** Ở nước ta, rau, quả xuất khẩu chủ yếu được bảo quản bằng công nghệ nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh. | **B.** Bảo quản bằng kho silo. |
| **C.** Bảo quản trong kho lạnh. | **D.** Bảo quản bằng chiếu xạ. |

**Câu 21.** Công nghệ chế biến sản phẩm trồng trọt nào sau đây chỉ phù hợp với quy mô chế biến lớn?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Công nghệ sấy khô. | **B.** Công nghệ chiên chân không. |
| **C.** Công nghệ sấy lạnh. | **D.** Công nghệ xử lí bằng áp suất cao. |

**TỰ LUẬN: (3 ĐIỂM)**

**Câu 1:** (1 điểm) Tìm hiểu và đề xuất một số phương pháp chế biến các loại hạt: thóc, ngô, đậu… ở địa phương em.

**Câu 2:** (1 điểm) Theo em, những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở địa phương em.

**Câu 3:** (1 điểm) Nhà bạn An có một thửa ruộng lúa bị rầy nâu phá hoại tương đối nặng. An khuyên bố mẹ mua chế phẩm nấm trừ sâu để phun vì cho rằng chế phẩm có tác dụng trừ rầy nâu và an toàn với con người. Em hãy cho biết ý kiến của bạn An đúng hay sai. Vì sao?

……………………….Hết………………………..

*Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*.

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10- NĂM HỌC 2023-2024**

**Phần I: Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **801** | **803** | **805** | **807** |
| 1 | A | A | D | C |
| 2 | B | C | A | B |
| 3 | B | B | A | B |
| 4 | A | A | D | C |
| 5 | A | D | B | B |
| 6 | C | B | D | D |
| 7 | D | D | D | D |
| 8 | A | C | A | A |
| 9 | D | A | C | A |
| 10 | D | D | C | D |
| 11 | A | C | C | A |
| 12 | A | C | B | C |
| 13 | A | C | B | A |
| 14 | A | C | C | D |
| 15 | B | B | B | D |
| 16 | C | C | A | D |
| 17 | C | C | A | B |
| 18 | A | C | A | A |
| 19 | A | B | C | D |
| 20 | A | B | C | D |
| 21 | D | D | C | D |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **802** | **804** | **806** | **808** |
| 1 | D | A | C | A |
| 2 | A | C | D | C |
| 3 | A | A | D | D |
| 4 | B | D | A | B |
| 5 | A | B | C | A |
| 6 | B | C | B | B |
| 7 | B | D | A | C |
| 8 | C | D | B | C |
| 9 | B | C | A | B |
| 10 | A | A | D | D |
| 11 | C | A | B | C |
| 12 | B | A | B | B |
| 13 | D | A | D | C |
| 14 | C | C | D | A |
| 15 | D | A | B | C |
| 16 | C | A | A | C |
| 17 | B | B | B | A |
| 18 | B | B | C | D |
| 19 | D | C | B | A |
| 20 | D | C | D | C |
| 21 | B | B | D | B |

**Phần II: Tự luận**

**Mã đề: 801, 803, 805, 807**

**Câu 1: (1 điểm)** Một số phương pháp chế biến rau, của, quả ở địa phương em.

- Gợi ý:

+ Rau: luộc, xào, nấu canh.

+ Củ vd sắn chế biến tinh bột, lên men làm thức ăn gia súc.

+ Quả: chế biến xiro, nước ép, dầm…

HS nêu đúng 1 vd về phương pháp chế biến rau, củ, quả bất kì (0,25 điểm)

**Câu 2:** (1 điểm) Những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở địa phương em.

- Thiếu vốn đầu tư cho việc ứng dụng công nghệ cao. (0,5 điểm)

- Thiếu nguồn lao động có trình độ, chế độ thu hút nhân tài của địa phương chưa thỏa đáng. (0,5 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm)

- Ý kiến của bạn An đúng. (0,5 điểm)

- Vì chế phẩm nấm trừ sâu được sử dụng rộng rãi để phòng trừ một số sâu hại như bọ hung hại mía, rầy nâu hại lúa, bọ cánh cứng hại khoai tây... (0,25 điểm). Ngoài ra, chế phẩm nấm không gây độc cho con người và môi trường nên an toàn với con người (0,25 điểm).

**Mã đề: 802, 804, 806, 808**

**Câu 1: (1 điểm)** Một số phương pháp chế biến các loại hạt: thóc, ngô, đậu… ở địa phương em.

- Gợi ý:

+ Thóc chế biến gạo.

+ Ngô: luộc, nấu chè, làm sữa.

+ Đậu nành: nấu sữa.

+ Đậu phụng: ép dầu, làm kẹo…

HS nêu đúng 1 vd về phương pháp chế biến bất kì (0,25 điểm)

**Câu 2:** (1 điểm) Những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt ở địa phương em.

- Thiếu vốn đầu tư cho việc ứng dụng công nghệ cao. (0,5 điểm)

- Thiếu nguồn lao động có trình độ, chế độ thu hút nhân tài của địa phương chưa thỏa đáng. (0,5 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm)

- Ý kiến của bạn An đúng. (0,5 điểm)

- Vì chế phẩm nấm trừ sâu được sử dụng rộng rãi để phòng trừ một số sâu hại như bọ hung hại mía, rầy nâu hại lúa, bọ cánh cứng hại khoai tây... (0,25 điểm). Ngoài ra, chế phẩm nấm không gây độc cho con người và môi trường nên an toàn với con người (0,25 điểm).